

Đề xuất cách dạy phần Đọc, kể diễn cảm cho sinh viên cao đẳng ngành Giáo dục mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình

Nguyễn Thị Kim Cúc

ThS. Trường CĐSP Hoà Bình

Received:13/5/2024; Accepted:20 /5/2024; Published: 24/5/2024

Abstract: Reading and telling poems and stories expressively is an important skill for preschool teachers. It impacts to the language, thinking, and soul of children. For students majoring in preschool education, reading and telling are skills that must be practiced to be used in teaching at preschool when students practice and intern. The article presents general theoretical issues about reading and telling with expression and some solutions to help students read and tell with expression well.

Keywords: Reading and telling skills, expressively, preschool education

1. Đặt vấn đề

Giúp trẻ em làm quen với văn học (VH) là một yêu cầu quan trọng. Qua việc tiếp xúc với VH, các em có hiểu biết về thế giới, rèn tư duy và phát triển ngôn ngữ, hình thành nhân cách. Để làm được điều ấy, bên cạnh vai trò của gia đình, người giáo viên (GV) trực tiếp đứng lớp, chăm sóc trẻ - cô giáo mầm non (MN) rất quan trọng.

Trong chương trình GDMN có nội dung dạy trẻ Đọc kể diễn cảm các bài thơ và các câu chuyện. Thông qua hoạt động Đọc, kể diễn cảm để khơi gợi sự hứng thú của trẻ khi nghe thơ gây được hiệu quả tối ưu khi cho trẻ làm quen với tác phẩm VH. GV dạy trẻ cảm nhận nhịp điệu của thơ ca, biết thể hiện lại ngữ điệu, giọng điệu của bài thơ hoặc các nhân vật xuất hiện trong bài thơ; dạy trẻ hiểu nội dung, ý nghĩa của bài thơ, ghi nhớ nội dung bài thơ qua việc đọc diễn cảm; khơi dậy ở trẻ mong muốn được nghe đọc các bài thơ (đối với trẻ ở độ tuổi mẫu giáo nhỏ, mẫu giáo lớn còn là khơi gợi ở trẻ sự hiểu biết, đồng cảm với các nhân vật trong tác phẩm để hướng thiện) và biết đọc diễn cảm các tác phẩm thơ, truyện cho người khác nghe.

Trong chương trình đào tạo cử nhân Cao đẳng ngành GDMN của Trường CĐSPHB, Học phần VHTN và Đọc kể diễn cảm (VHTN và ĐKDC) có chương IV, dành 10 tiết cho sinh viên CĐMN Đọc kể diễn cảm. Đây thực sự là những tiết học cần thiết để cung cấp cách thức, kĩ thuật đọc và đam mê đọc thơ truyện, nâng cao ý thức nghề nghiệp cho các em. Đối với SV ngành GDMN đọc, kể không những mang lại những ích lợi nêu trên mà còn là KN bắt buộc phải rèn luyện để sử dụng trong dạy học ở trường MN khi SV đi thực hành, thực tập và sau này trở thành những

GVMN. Trong chương trình đào tạo GVMN, KN Đọc kể được thực hiện tập trung trong một số học phần như: VHTN và Đọc kể diễn cảm tác phẩm VH; PP làm quen với VH.

Tuy nhiên, hiện nay, do tiện ích của công nghệ, hoạt động Đọc kể trực tiếp phần nào bị coi nhẹ, dẫn đến thực trạng một số GV mầm non không biết hát ru, đọc thơ, kể chuyện. Xuất phát từ thực tế đó, bài báo trình bày những vấn đề lý luận chung về Đọc kể diễn cảm và giải pháp giúp SV đọc diễn cảm tốt và có minh họa qua tiết thực hành.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề chung về Đọc kể tác phẩm văn học

*Khái niệm

Đọc kể diễn cảm tác phẩm VH là một quá trình lao động tổng hợp nhưng mang tính sáng tạo trong các giờ học văn nói chung và văn học trẻ em nói riêng. Bản chất nghệ thuật Đọc kể diễn cảm là biến ngôn từ cảm lạnh thành NN có hình ảnh tức là NN có âm thanh chứa đầy tư tưởng và tình cảm.

Đọc diễn cảm không đơn thuần là đọc đúng ngữ âm, ngữ pháp, đọc sáng rõ, mạch lạc, đọc trôi chảy một văn bản ngôn từ mà quan trọng hơn là kết hợp giữa khả năng diễn cảm, truyền cảm trong giọng đọc với việc bắt trúng cái “giọng” của nhà văn để làm bật ra ý nghĩa của câu chữ. Nghệ thuật đọc diễn cảm là “nghệ thuật xử lí một cách hợp lí mối quan hệ giữa khách quan phản ánh và chủ quan biểu hiện của tác giả; giữa chủ quan của người đọc và chủ quan của người sáng tác để truyền đạt được tiếng nói tình cảm của tác giả đến bạn đọc.

Đọc diễn cảm là truyền đến người nghe cái tình

điệu của nhà văn trong tác phẩm và thái độ, tình cảm của người đọc về cái văn bản ngôn từ ấy. Đọc diễn cảm, rõ ràng là biểu hiện của sự cảm thụ nghệ thuật sâu sắc và là thước đo mức độ tiếp nhận nghệ thuật của người đọc. Từ đặc trưng bản chất này, đọc diễn cảm đòi hỏi người đọc phải thực sự đọc và cảm hiểu tác phẩm bằng chính con người mình. Việc đọc diễn cảm đòi hỏi phải hiểu đầy đủ tư tưởng của tác phẩm và hiểu được các đặc điểm nghệ thuật của bài văn.

Có thể thấy Đọc, kể tác phẩm VH một cách có nghệ thuật là người đọc, người kể sử dụng mọi sắc thái của giọng để trình bày tác phẩm, giúp cho người nghe có thể nhìn thấy những cái đã được nghe và khơi gợi lên những rung động, những cảm xúc ở họ.

***Phân biệt đọc, kể**

+ Đọc: Là sự truyền đạt trung thành với TP, không thêm, không bớt, không thay đổi dù chỉ là một từ, một câu để trẻ tiếp nhận nguyên vẹn NT của TP. Tốc độ đọc nhanh hơn kể. Truyền cảm trong khi đọc là giọng đọc, ánh mắt.

+ Kể: GV có thể dùng ngôn ngữ của mình để kể lại ND tác phẩm. GV có thể thêm bớt một số chi tiết nhưng không làm ảnh hưởng đến nội dung câu chuyện.

***Yêu cầu khi đọc, kể diễn cảm**

- *Đọc kĩ tác phẩm* để nắm được nội dung và hiểu được tư tưởng chủ đề tác phẩm.

- *Xác định giọng điệu cơ bản*: Thiết tha, triu mến, trầm lắng, trong sáng sôi nổi, tự hào, vui sôi nổi, buồn, dịu dàng, châm chọc, chanh chua, gắt gỏng...

- *Xác định ngữ điệu*: Ngữ điệu là những biến đổi về độ cao của giọng khi nói, khi đọc.

Cao giọng ở đầu câu, đầu đoạn hạ giọng cuối câu, cuối đoạn.

- *Ngắt giọng*: thường ngừng giọng ở chỗ có dấu câu. Tuy nhiên, cũng có khi văn bản không ghi dấu câu vẫn được ngừng giọng, tùy theo việc thể hiện tâm trạng của nhân vật hoặc ý nghĩa của tác phẩm.

Có 3 loại ngắt giọng:

+ Ngắt giọng theo lô gíc (Ngắt theo dấu câu)

VD: Ngày xưa/, ngày xưa/ có một chú bé nhà nghèo/, nhưng vô cùng tốt bụng//...

+ Ngắt giọng thơ ca (Ngắt giọng căn cứ vào tình tiết, nhịp điệu của thơ ca)

VD: Con kiến

Con kiến/ là con kiến vàng//

Chẳng phải họ hàng/ kiến vẫn chào nhau//

Con kiến/ là con kiến nâu//

Mỗi khi gặp bạn/ ở đâu cũng chào//

Bé ơi /bé nhớ không nào//

Mỗi khi gặp bạn/ nhớ chào hỏi nhau.

+ Ngắt giọng tâm lí: Có tác dụng truyền cảm, bắt nguồn từ trạng thái, tâm hồn, thái độ của người đọc, kể, phản ánh sáng tạo của người đọc, người kể.

- *Tốc độ và cường độ* (tốc độ là độ nhanh, chậm của việc đọc, kể; Cường độ là độ vang, độ mạnh của giọng).

- Tư thế, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ

* *Tư thế*: phải tự nhiên, đẹp và thoải mái, phải hướng về người nghe, có thể đứng hoặc ngồi nhưng không đi lại nhiều trước mặt người nghe.

* *Nét mặt*: phải thể hiện được cảm xúc; thái độ của người đọc, người kể và phải phù hợp với nội dung của tác phẩm góp phần bộc lộ tác phẩm. Sự giao cảm với người nghe chính là ở nét mặt, ở ánh mắt.

* *Cử chỉ, điệu bộ*: Cử chỉ phải phù hợp với sự xúc động trong tâm hồn người đọc, kể tác phẩm và phù hợp với nội dung tác phẩm. Những cử chỉ đơn giản, chân thực góp phần thể hiện sâu sắc nội dung tác phẩm. Trái lại, những cử chỉ cường điệu, máy móc sẽ làm cho việc thể hiện tác phẩm kém hiệu quả.

2.2. Rèn kỹ năng đọc kể diễn cảm cho sinh viên CĐMN

***Rèn cách đọc đúng**

Do đặc thù của ngành học, việc xét tuyển vào học CĐMN của các trường sư phạm đều yêu cầu kiểm tra năng lực về múa, hát và đọc thơ, kể chuyện. Các học phần khác như Làm quen với VH, ngôn ngữ cũng có liên hệ gần với Đọc kể diễn cảm. Môn học này được học ở năm cuối, khi SV có thời gian đến trường MN, tiếp xúc với các bé ở lớp Chồi, lớp Mầm nên rất thiết thực.

Muốn đọc đúng phải phát âm chuẩn. Sinh viên CĐMN ở CĐSPHB dân tộc Mường chiếm đa số, một số em dân tộc Mông, Dao... phát âm chưa thật chuẩn (âm b/v, o-ô, a-â), vì vậy GV cần nhắc nhở, uốn nắn để các em có ý thức tự rèn luyện, hoàn thiện. Đọc đúng là rõ chữ, rõ lời, đồng thời là đọc đúng thể loại. Muốn vậy, GV phải thường xuyên quan tâm tới việc luyện đọc của SV. Hướng dẫn em nắm vững lý thuyết (về yêu cầu, nguyên tắc đọc đã nói ở trên) và kịp thời động viên những SV có kết quả rèn luyện tốt trong việc đọc.

***Rèn kỹ năng đọc để đạt yêu cầu đọc diễn cảm**

Cần đặt tác phẩm vào hoàn cảnh ra đời, hiểu ý nghĩa của từ, đặc trưng thể loại...

Năng lực đọc kể nói chung được tạo nên bởi 4 KN và 4 yêu cầu về chất lượng của Đọc kể gồm đọc kể đúng, đọc kể lưu loát, đọc kể có ý thức, đọc kể diễn cảm. Như vậy, đọc kể diễn cảm là đọc kể ở mức độ cao hơn, mang tính nghệ thuật. Thông qua việc đọc diễn cảm, người đọc, kể thể hiện năng lực cảm thụ VH của

mình, thông qua hoạt động này, GV cũng đánh giá được năng lực cảm thụ của người học. Đọc kể diễn cảm phát huy năng lực sáng tạo; không được bỏ qua nguyên tắc và quy trình đọc. Cần trải qua nguyên tắc và các bước như sau:

Ở tất cả các loại văn bản, KN đọc, kể phải đạt được các yêu cầu: Đọc, ngắt nghỉ đúng chỗ, đọc đúng kiểu câu, đọc đúng tốc độ, cường độ, cao độ. Ngoài ra, người đọc phải hiểu văn bản, những thông điệp mà văn bản hướng đến biết ngắt nghỉ theo logic và theo giọng điệu của đoạn văn bản. Để đạt đến yêu cầu này, phải trải qua một quá trình rèn luyện từ lý thuyết đến thực tiễn. Đọc diễn cảm hay, là sự kết hợp kỹ diệu giữa giọng đọc tròn vành, rõ chữ, và khả năng hiểu để diễn tả sinh động và truyền cảm văn bản thơ, truyện. Với sinh viên CĐMN đọc diễn cảm là yêu cầu cần hướng đến.

****Tạo hứng thú cho SV trong khi tổ chức sưu tầm, lựa chọn văn bản hay***

GV đọc kể diễn cảm những câu chuyện, đoạn thơ hay trong các giờ lên lớp. Sẽ thật tốt, nếu giảng viên là người có giọng đọc, kể truyền cảm, kết hợp với việc mở các video, radio cho SV nghe, xem. Giới thiệu các ngữ liệu trên internet về đọc diễn cảm và kể chuyện diễn cảm, sáng tạo. Kiến nghị nhà trường tổ chức các cuộc thi về nghiệp vụ sư phạm, trong đó có nội dung đọc kể diễn cảm để động viên, khuyến khích SV sư phạm ngành MN. Xây dựng lại chương trình đào tạo của học phần, chuyển từ kiểm tra viết sang phần vấn đáp cho nội dung đọc kể diễn cảm. Sinh viên CĐMN tham gia giới thiệu sách trong ngày hội văn hoá đọc của nhà trường. Tổ chức cuộc thi đọc thơ, kể chuyện trên ra-đi-ô. SV chọn truyện và kể diễn cảm, đọc thơ diễn cảm, thu âm và gửi vào trang của nhóm lớp...

****Tổ chức giờ thực hành đọc kể Tác phẩm văn học***

Việc lựa chọn văn bản để thực hiện đọc kể rất quan trọng. Có thể kể đến các nguồn như sau: Từ truyện thơ dân gian, từ các tác phẩm của các tác giả viết cho thiếu nhi được đưa vào giáo trình, SGK, từ thơ truyện viết cho thiếu nhi MN. Từ nguồn VH địa phương, internet... Văn bản được đọc phải đảm bảo những yêu cầu mang đặc trưng của VHTN (ngắn gọn, trong sáng, có tính giáo dục, có khả năng kích thích trí tưởng tượng)

+Trước giờ thực hành

- GV giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu kỹ về văn bản. Tác giả, thể loại, nội dung, vận dụng lý thuyết văn bản để hiểu, xác định giọng đọc, kể phù hợp.

- Giao nhiệm vụ cho các tổ, nhóm học tập lựa

chọn, thống nhất văn bản để sân khấu hoá trong phạm vi một thời lượng nhất định của tiết học (Diễn kịch Dê Đen và Dê Trắng, Cô bé quàng khăn đỏ...) Ngoài ra cũng cần yêu cầu mỗi cá nhân phải lựa chọn, đọc, kể tối thiểu một số bài thơ, văn bản dành cho trẻ MN.

- Chuẩn bị phương tiện hỗ trợ (trang phục phù hợp với nhân vật, bối cảnh, ghi âm, ghi hình....)

+Trong giờ thực hành

- Các nhóm thực hành Đọc diễn cảm với thơ và kể diễn cảm hoặc dựng hoạt cảnh với truyện. Thời gian thực hiện với thơ là 5 phút, truyện 10 phút. (GV cho SV bốc thăm lượt thực hiện). Nhận xét, góp ý về cách đọc kể trên cơ sở xác định đúng giọng điệu của bài thơ, giọng của nhân vật...

- Rút ra ý nghĩa của văn bản; GV chốt lại yêu cầu về đọc kể văn bản ấy.

+Sau giờ thực hành:

SV tiếp tục vận dụng những hiểu biết về đọc diễn cảm để tự đọc kể các chuyện khác. Thực hành đọc kể cho trẻ MN khi tham gia kiến tập, thực tập sư phạm. Trường CĐSPHB, cơ sở thực hành là Trường MN Hoa Sen, khá nề nếp, uy tín. SV năm cuối được thực tập tại trường. GV sẽ dự giờ các tiết kể chuyện do các SV CĐMN đứng lớp để động viên SV và điều chỉnh cách dạy của mình.

3. Kết luận

Đọc, kể diễn cảm là một KN quan trọng đối với GV mầm non, nó tác động đến ngôn ngữ, tư duy, tâm hồn các em nhỏ, những công dân tương lai. Xác định chuẩn đầu ra của ngành đào tạo Cử nhân CĐSP Mầm, SV cần được rèn luyện thật tốt KN này. Đây là một tiêu chí đánh giá năng lực của người GV. Biết đọc, kể diễn cũng góp phần rèn luyện thói quen giao tiếp, kết hợp sử dụng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, đây cũng là một trong những nhân tố giúp con người thành công. Ngày nay, do sự phát triển của xã hội, nhiều phần mềm công nghệ đã làm thay nhiệm vụ của GV, đem lại hiệu quả không thể phủ nhận trong giáo dục. Nhưng trí tuệ nhân tạo không thay thế được giọng đọc của con người.

Tài liệu tham khảo

1. Văn học thiếu nhi với giáo dục lứa tuổi mầm non. NXB Đại học Sư phạm.
2. Lê Thị Ánh Tuyết, Lê Thị Bắc Lý (2009), *Giáo trình phương pháp đọc kể diễn cảm thơ truyện cho trẻ mầm non*. NXB Giáo dục. Hà Nội
3. Lê Thị Bắc Lý (2008), *Giáo trình Văn học trẻ em*; NXB Giáo dục. Hà Nội
4. Phan Trọng Luận, Nguyễn Thanh Hùng (1980) *Phương pháp dạy học văn*; NXB Giáo dục. Hà Nội